



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

CAM QUẢ TƯƠI XUẤT KHẨU

TCVN 1873 - 86

HÀ NỘI

Cơ quan biên soạn:

Cục kiểm nghiệm hàng hóa Bộ Ngoại thương

Cơ quan đề nghị ban hành:

Bộ Ngoại thương

Cơ quan trình duyệt:

Tổng cục Tiêu chuẩn — Đo lường — Chất lượng
Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số: 509/QĐ ngày 26 tháng 7 năm 1986.

| | | |
|----------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| CAM QUẢ TƯƠI XUẤT KHẨU | | TCVN 1873 — 86 |
| Свежие апельсины для экспорта | Prash oranges for export | Có hiệu lực từ 1-7-1987 |

Tiêu chuẩn này thay thế cho TCVN 1873 — 76 đã sửa đổi áp dụng cho Cam chanh (*Citrus sinnsia*) và Cam sành (*Citrus bigaradia*) xuất khẩu.

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Cam chanh và cam sành xuất khẩu phải đạt được những yêu cầu quy định trong bảng sau :

| Tên chỉ tiêu | Loại cam | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|
| | Cam chanh | | Cam sành |
| | Hạng chất lượng | | |
| | Hạng đặc biệt | Hạng I | |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1. Dạng bên ngoài | Quả tươi, phát triển tự nhiên, cuống cắt bằng dài (hoặc bằng thành vỏ quả đối với cam đầu lốm), sạch, không bị ướt, không thối, xốp, dập, dị dạng, mất cuống | | |
| 2. Kích thước quả (đo theo đường kính mặt cắt ngang chỗ lớn nhất) tính theo mm... | 55 ÷ 70 (trong 1 lô hàng các quả chênh lệch nhau không quá 3 mm) | 55 ÷ 90 | 70 trở lên |
| 3. Màu sắc. | Xanh vàng hoặc vàng xanh | | |
| 4. Vị. | Chua ngọt, không the đắng | | |

Tiếp theo

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|----|
| 5. Hàm lượng dịch quả, tính theo % khối lượng quả, không nhỏ hơn... | 35 | 35 | 30 |
| 6. Hàm lượng chất khô của dịch quả tính theo % không nhỏ hơn... | 8 | 8 | 8 |
| 7. Khuyết tật trên quả: | | | |
| - Các vết sẹo, xước đã lành, | Không cho phép | Không quá 2 vết, mỗi vết không quá 15 mm (đo theo chiều dài nhất). | |
| - Các loại râm hoặc vân khác màu, | Không cho phép | Tổng diện tích không lớn hơn 1/3 bề mặt vỏ quả. | |
| - Vết dập đầu nhẹ, | Không cho phép | Không quá 3 vết, mỗi vết không quá 15 mm (đo theo chiều dài nhất). | |

Chú thích: Cam chanh hạng đặc biệt được phép có không quá 4% những quả có vết lằn do bao bì (nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng quả) và quả có những chấm đen nhỏ (dấu vết của nấm muội đen) rải rác trên mặt vỏ quả, mật độ không quá 3 vết/cm².

1.2. Cam quả tươi xuất khẩu không được có sâu đục quả và các sâu bệnh khác thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật.

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

Theo TCVN 3948 -- 81 và sửa đổi 1

3. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỀN, BẢO QUẢN

3.1. Bao gói

3.1.1. Bao bì đựng cam quả tươi xuất khẩu phải khô, sạch, không mốc, một hai bao bì và phải chắc chắn để đảm bảo vận chuyển đường dài.

3.1.2. Mỗi quả cam phải được gói bằng một tờ giấy thấm nước, các mép giấy quay về cuống quả, phía trong sát thành bao bì phải được lót kín bằng giấy thấm nước.

3.1.3. Xếp cam vào bao bì phải tuân tự từng hàng, từng lớp: lớp dưới cùng xếp cuống quả quay lên trên, các lớp tiếp theo quay xuống dưới.

3.1.4. Khối lượng tịnh mỗi kiện không nhỏ hơn 12 kg và không lớn hơn 25 kg.

3.2. Ghi nhãn.

3.2.1. Mỗi kiện hàng phải được in nhãn ở hai mặt bên của thành bao bì bằng mực không phai theo nội dung sau:

- Tên cơ sở bán hàng;
- Tên sản phẩm (loại cam);
- Hạng chất lượng (nếu là cam chanh);
- Khối lượng tịnh;
- Khối lượng cả bì.

3.2.2. Trong mỗi kiện hàng phải có phiếu đóng gói ghi nội dung sau:

- Tên cơ sở sản xuất;
- Tên sản phẩm (loại cam);
- Ngày đóng gói,
- Tên người đóng gói.

3.3. Vận chuyển.

Phương tiện vận chuyển cam quả tươi xuất khẩu phải khô, sạch, thoáng mát, có mái che, không có hóa chất độc hại, và không có mùi lạ ảnh hưởng đến chất lượng quả.

Bốc xếp cam phải nhẹ nhàng, không được quăng quật hoặc va chạm mạnh.

3.4. Bảo quản

3.4.1. Kho để cam quả tươi xuất khẩu phải thoáng, mát, sạch, không có hóa chất độc hại và không có mùi lạ ảnh hưởng đến chất lượng quả.

3.4.2. Cam phải được xếp lên bục cách nền ít nhất 0,3 m; cách tường 0,6 m và không cao quá 5 lớp kiện.

3.4.3. Thời gian lưu cam tại kho không quá 3 ngày kể từ khi cấp giấy chứng nhận phẩm chất.